

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HS-ST**

Ngày 26-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Ngọc Lan.

2. Ông Võ Văn Đoàn.

*- Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Duy K**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Phạm Văn K; Sinh ngày: 10/10/1984; tại: Q, T ;

Nơi cư trú: Khối phố A Tây, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Phạm Văn Kh (đã chết); Mẹ: Trần Thị A, sinh năm: 1944.

Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ ba;

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1985 và 02 con sinh năm 2008 và năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2013 bị Công an thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác”

Bị Tạm giam tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 06/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa:* Luật sư Lê Văn An – Văn phòng Luật sư Lê Văn An thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Có mặt.

*Bị hại:*

- Chị Võ Thị T, sinh năm: 2001; Địa chỉ: thôn Tr, xã P, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

- Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

- Đoàn Lưu Quang Tr, sinh năm: 1997; Địa chỉ: tổ 29, phường M, Quận S, thành phố Đ. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Công T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Q. Có mặt.

*Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/6/2021, chị Võ Thị T, sinh năm 2001, trú thôn Trà H, xã P, huyện H, tỉnh Q, Nguyễn Tiến D, sinh năm 1997; trú thôn M, xã Q, huyện H, Đoàn Lưu Quang Tr, sinh năm 1997, trú Tổ 29, phường M, quận S, thành phố Đ, đã có hành vi Cố ý gây thương tích đối với ông Phạm Công T, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Q tại thôn Trà H, xã P, huyện H. T cùng các đối tượng đã tìm cách liên lạc với ông T để bồi thường thiệt hại nhưng ông T không đồng ý. Được bạn bè giới thiệu Võ Công D, sinh năm 1987, trú thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. T liên lạc với D và thỏa thuận số tiền 250.000.000 đồng để D có thể giúp T “trắng án”. T cùng với Th, Võ Tấn T và Trần Thanh A đi đến xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q để gặp và giao cho D với số tiền 100.000.000 đồng.

T kể lại việc đã đưa tiền cho D với Phạm Duy K, K cho biết T đã bị D lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên. T nhờ K gặp và thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông T. Sau nhiều lần gặp mặt và thỏa thuận thì ông T thống nhất nhận số tiền là 65.000.000 đồng. Tuy nhiên K thông tin lại cho T và D, Tr số tiền ông T yêu cầu là 100.000.000 đồng.

Qua trao đổi, T thống nhất đưa cho anh D số tiền 80.000.000 đồng, D góp số tiền 20.000.000 đồng, Tr góp 5.000.000 đồng. Số tiền góp được cả nhóm thống nhất sẽ đưa cho K 100.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho ông T,

còn 5.000.000 đồng dùng ăn uống chung. T, D, Tr đã thuê xe chở K đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam, khi đến cổng bệnh viện thì D đưa K số tiền 100.000.000 đồng. K cầm tiền vào trong bệnh viện gấp và đưa cho ông T 65.000.000 đồng. Đưa tiền xong, K đưa cho ông T 01 đơn bãi nại viết tay, 01 đơn bãi nại đánh máy, 01 bản cam kết do K chuẩn bị rồi đưa ông T ký tên. Khi ra xe thì K nói với T, D, Tr là đã giao đủ cho ông T số tiền 100.000.000 đồng. Còn số tiền 35.000.000 đồng, K chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Một thời gian sau, mặc dù không quen biết ai làm ở Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam, cũng không có khả năng nhưng K nói với T mình có thể giúp đỡ T trong việc “chạy” giảm nhẹ tỷ lệ thương tích của ông T. K yêu cầu T đưa cho K số tiền 20.000.000 đồng để K đưa cho Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam chạy tỷ lệ giám định thương tích ông T từ khoản 2 xuống khoản 1. Vì tin lời K nói là thật nên ngày 13/7/2021, T dùng số tài khoản 1012845998 mang tên Võ Thị T mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh huyện D, tỉnh Q chuyển vào số tài khoản 421420502XXXX mang tên Phạm Duy K mở tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện H với số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K nói với T là đã đưa số tiền 20.000.000 đồng cho một cán bộ làm ở Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam và chiếm đoạt số tiền này.

Sau đó, K tiếp tục nói với T, có thể giúp đỡ T trong việc “lo lót” cho Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện H để T và mọi người được nhẹ tội. K yêu cầu T đưa số tiền 20.000.000 đồng để K đưa cho các cán bộ làm ở Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Ngày 27/7/2021, T dùng số tài khoản nêu trên chuyển tiếp số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản K đã nhận tiền từ T trước đó. K tiếp tục chiếm đoạt số tiền này.

Tổng giá trị tài sản Phạm Duy K lừa đảo chiếm đoạt là 75.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức thu và tạm giữ các vật chứng:

- 01 USB màu trắng ánh kim và 01 đĩa CD-R bên trong có chứa tệp tin ghi âm cuộc điện thoại giữa T và D và số tiền 100.000.000 đồng, đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Thu giữ của chị T - 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gold, số IMEI, bên trong gắn thẻ sim 0788078952;

Thu giữ của bị cáo K - 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo reno 5 màu đen, bên trong không gắn thẻ sim;

Cáo trạng số Số: 13/CT-VKS ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức truy tố bị cáo Phạm Duy K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt K từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, để xử lý theo pháp luật

Trách nhiệm dân sự: chị Võ Thị T yêu cầu Phạm Duy K bồi thường thiệt hại số tiền 75.000.000 đồng. Bị cáo K đã bồi thường xong.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cho rằng Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức truy tố bị cáo Phạm Duy K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo K có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho chị T và những người bị hại khác tại phiên tòa chị T, anh D, anh Tr đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là lao động chính đang nuôi 02 con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2021 đến ngày 27/7/2021, Phạm Duy K là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện lừa đảo chị Võ Thị T, anh Nguyễn Tiến D, anh Đoàn Lưu Quang Tr để chiếm đoạt số tiền là 35.000.000 đồng và 2 lần lừa đảo chị Võ Thị T để chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng. Nên đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Duy K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan Nhà nước, tạo ra dư luận không tốt cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo ba lần lừa đảo chiếm đoạt của chị T cụ thể: K nói dối với chị T đã bồi thường cho T 100.000.000 đồng nhưng thực tế chỉ

bồi thường 65.000.000đ. Bị cáo chiếm đoạt 35.000.000 đồng; K nói dối với chị T lo cho Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam gián định giảm tỷ lệ thương tích của anh T mà do chị T và đồng bọn gây ra cho anh T để lừa dối chị T chiếm đoạt 20.000.000 đồng và K tiếp tục nói dối với chị T để lo lót cho Công an và Viện kiểm sát để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bồi thường toàn bộ thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là lao động chính đang nuôi hai con nhỏ vợ không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Như lời trình bày của người bào chữa là có căn cứ. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu năm 2009 bị cáo K cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản của người khác; năm 2013 bị Công an thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác” nhưng không lấy đó làm bài học tự cải tạo cho bản thân trở thành người tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan Nhà nước, tạo ra dư luận không tốt cho xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo riêng bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các người bị hại, người bị hại không đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề:

01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gold, số IMEI, bên trong gắn thẻ sim 0788078952 tạm giữ của chị T không liên quan đến tội phạm; Trả lại cho chị T

01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo reno 5 màu đen của bị cáo K dùng để liên hệ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phương tiện phạm tội; Nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 đơn bãi nại viết tay, 01 đơn bãi nại đánh máy, 01 bản cam kết do Khánh chuẩn bị rồi đưa ông Tuấn ký tên lưu vào hồ sơ vụ án tại bút lục (30,31,32)

[6]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 174 Điểm g, khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tuyên bố: bị cáo Phạm Duy K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Duy K 9 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 3 (ba) tháng còn lại bị cáo phải chấp hành 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

### ***Về vật chứng:***

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

Trả lại cho chị T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gold, số IMEI, bên trong gắn thẻ sim 0788078952;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo reno 5 màu đen, bên trong không gắn thẻ sim của bị cáo K;

(Vật chứng đang được cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức quản lý theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 30/3/2022).

### ***Về án phí:***

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/5/2022).

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

( *Đã ký*)

( *Đã ký*)

**Đặng Thị Ngọc Lan, Võ Văn Đoàn**

-

**Nguyễn Ngọc Thọ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV -Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức;
- VP Công an huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thọ**

**CÁC HỘI THẨM**      **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Dặng Thị ngọc Lan**

**Võ Văn Đoàn**

**Nguyễn Ngọc Thọ**